

CÔNG TY CP TƯ VẤN KHẢO SÁT ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH TÂY HỒ HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP TƯ VẤN KHẢO SÁT ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH TÂY HỒ HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAY HO HA NOI LAND SURVEY REFERRAL CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HANOI LASURE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108114965

3. Ngày thành lập: 04/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6B ngõ 569 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437534879

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
2.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
4.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Xây dựng công trình công ích	4220
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa	4290
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện	4329
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng: Xe cần trục; Dàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ	7730
13.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Phá dỡ	4311
16.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

17.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ định giá bất động sản Sàn giao dịch bất động sản (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	6820
18.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
20.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
21.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
23.	In ấn	1811
24.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sủ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, bát đĩa, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
28.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
29.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
31.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Đại lý du lịch	7911
34.	Quảng cáo	7310
35.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
36.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
37.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
38.	Sao chép bản ghi các loại	1820
39.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
40.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
41.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
45.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
46.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
51.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
52.	Bán mô tô, xe máy	4541
53.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
54.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
55.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
58.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế lắp đặt hệ thống điện, công trình đường dây và trạm biến áp Khảo sát xây dựng Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình; Thiết kế xây dựng công trình; Hoạt động đo đạc bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110(Chính)
59.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

60.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	4321
61.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
62.	Cho thuê xe có động cơ	7710

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỌ MẠNH	Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	90,000	151364240	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	90,000		
2	NGUYỄN THỊ NGỌC	Số 10 ngõ 420, đường Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	5,000	034186000044	
			Tổng số	7.500	75.000.000	5,000		
3	NGUYỄN THANH HÙNG	Số nhà 32 đường Kim Đồng, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	5,000	060587554	
			Tổng số	7.500	75.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỌ MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151364240

Ngày cấp: 14/09/2006

Nơi cấp: Do công an Tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Đông Ngạc 7, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội